

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST

Ngày 27-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương**

Bà Nguyễn Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3- An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/TLHS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2025, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/QĐXXST– HS ngày 30 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Mai Thanh T (H), sinh ngày 01/01/1984 tại An Giang; Nơi cư trú: ấp HT, xã TL, tỉnh AG; Chỗ ở hiện nay: ấp DT, xã TĐ, tỉnh AG; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Văn Th, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1957; Vợ con: Trần Thị B, sinh năm 1988 (Sống chung như vợ chồng); Con 03 người lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 18/7/2024 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản với số tiền 4.000.000 đồng. Chưa chấp hành quyết định, chưa đóng phạt.

Tuy nhiên về nhân thân:

- Ngày 29/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo bản án hình sự sơ thẩm số 30/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2003, được xem là không có án tích.

- Ngày 29/12/2003 bị đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quyết định số 3741, ngày 25/12/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, đến ngày 29/12/2005 chấp hành xong quyết định, đã xóa tiền sự.

- Ngày 27/6/2006 bị đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quyết định số 1011, ngày 26/6/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, đến ngày 27/6/2008 chấp hành xong quyết định, đã xóa tiền sự.

- Ngày 12/5/2009 bị đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quyết định số 1047, ngày 04/5/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, đến ngày 31/3/2011 chấp hành xong quyết định, đã xóa tiền sự.

- Ngày 30/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội Cường đoạt tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2014, đã xóa án tích.

- Ngày 17/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 39/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2017, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Trần Thanh K**, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đông Thọ, xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2025, Mai Thanh T đi bộ từ nhà tại ấp ĐT, xã TT vào Kinh 300 để tìm người bạn tên T1 rủ nhậu nhưng không gặp nên đi về.

Trên đường đi về ngang nhà của ông Trần Thanh K tại tổ 15, ấp ĐT, xã TT, huyện TH, tỉnh KG (nay thuộc ấp ĐT, xã TĐ, tỉnh AG) thì nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển đăng ký số 51X6-7051, trên xe có gắn sẵn ghế ngồi của trẻ em bằng sắt đang đậu trước nhà không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để mang về sử dụng nên lén lút đi vào sân nhà của ông K và dắt chiếc xe trên đem về nhà cất giấu. Khi về đến nhà, T bứt dây điện và khởi động được xe mô tô. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T mua 02 (hai) chai nước sơn màu đen của bà Nguyễn Thị Kim H đem về sơn lại toàn bộ xe và biển số xe.

Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, biết hành vi đã bị phát hiện nên Mai Thanh T đã mang xe đến trả lại cho ông Trần Thanh K. Ngày 26/4/2025, Mai Thanh T đến Công an xã TT để đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11/2025/KL-HĐĐG ngày 12/05/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TH kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy HC09E-: 0078414, số khung Y-078626, biển số 51X6-7051, đã qua sử dụng giá hiện tại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

* Tại văn bản số 369/CV-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh ngày 10/9/2025 về việc định giá một cái ghế sắt màu đen (loại ghế ngồi chở trẻ em trên xe mô tô), có nệm màu sọc đỏ, kích thước ghế 43 x 29cm, đã qua sử dụng, nhưng không thể hiện nhãn hiệu, model, xuất xứ của tài sản cần định giá nên Hội đồng định giá không xác định được loại tài sản, thông tin và đặc điểm của tài sản làm cơ sở khảo sát giá, thu thập thông tin liên quan đến tài sản cần định giá. Do đó, không có cơ sở để định giá tài sản là 01 cái ghế sắt màu đen (loại ghế ngồi chở trẻ em trên xe mô tô) theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

- Tại bản kết luận giám định số 932/K1-KTHS ngày 21/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

- Đã trích xuất 10 (mười) ảnh trong tập tin video gửi giám định, chi tiết trong bản Phụ lục kèm theo.

Kèm theo Kết luận giám định: Bản phụ lục gồm 03 trang A4.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mai Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú về hành vi phạm tội.

* Các vật chứng được tạm giữ, xử lý như sau:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy HC09E-0078414, số khung Y-078626, biển số 51X6 - 7051 và 01 (một) cái ghế sắt màu đen (loại ghế ngồi chờ trẻ em trước xe) có nệm sọc đỏ, kích thước 43cm x 29cm. Đã được trả lại cho chủ sở hữu Trần Thanh K.

- 01 (một) USB màu đen hiệu HOCO, 4GB, bên trong có chứa dữ liệu đoạn video ghi hình đối tượng lấy trộm xe ngày 23/4/2025 tại ấp DT, xã TT, huyện TH, KG (dung lượng video 2,32MG, thời gian 16 giờ 20 phút 32 giây ngày 23/4/2025 tên VIDEO VU TROM NHA K). USB đã được niêm phong sau khi giám định có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh AG và được chuyển giao kèm hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh K đã nhận lại toàn bộ tài sản bị lấy trộm. Đối với thiệt hại do xe bị xịt sơn màu đen, ông K không yêu cầu bị can phải bồi thường nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-CT ngày 07/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-An Giang đã truy tố bị cáo Mai Thanh T (H) về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như trên và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Mai Thanh T (H)** từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu và các bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang. Bị cáo được nói lời sau cùng, Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 23/4/2025 Mai Thanh T đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 51X6-7051 theo kết quả định giá có trị giá là 5.000.000 đồng của anh Trần Thanh K mang về nhà và thực hiện việc thay đổi màu sơn xe thì bị phát hiện nên ra đầu thú và mang tài sản trả lại cho chủ sở hữu. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mai Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật cấm và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì tham lam, vụ lợi, chạy lười lao động muốn hưởng thụ trên tài sản của người khác

nên đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Trần Thanh K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân trong việc giữ gìn, quản lý tài sản nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên nhân thân của bị cáo xấu có nhiều tiền án tiền sự nên cũng cần xem xét khi lượng hình mới thỏa đáng và phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

4.3 Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú hành vi phạm tội của mình; Tại thời điểm truy tố, bị cáo chưa được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, đối chiếu quy định tại khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2025 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC có hiệu lực từ ngày 15/11/2025 thì bị cáo có đủ điều kiện. Bởi lẽ, bị cáo có 03 tiền án, trong đó tiền án năm 2013 và 2015 đã xóa án tích nhưng tiền án năm 2002 qua xác minh bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ về án phí. Nhưng tại bản án này có ghi ngày sinh của bị cáo 23/5/1984 và có áp dụng Điều 69 BLHS năm 1999 (*nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội*). Bản án năm 2013 nhận định bản án này còn án tích nhưng tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đã hướng dẫn áp dụng tình tiết có lợi đối với các trường hợp xóa án tích trước đây theo BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy bị cáo được coi là không có án tích đối với tiền án năm 2002; Tài sản cũng đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không gây thiệt hại; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có bà ngoài là người có công với cách mạng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu và bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Mai Thanh T (H)** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Thanh T (H)**, **09 (chín) tháng** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Mai Thanh T (H) phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3 - An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 3 - An Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu